

**Phụ lục III****Định mức kinh tế - kỹ thuật: Tham gia hội chợ, triển lãm**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**A. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG**

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Định mức lao động trực tiếp</b>	<b>234</b>	
1	Định mức giờ công của lao động có chuyên môn	234	
*	Trình độ đại học	234	
-	Ban hành văn bản gửi các địa phương đề xuất chương trình xúc tiến thương mại hàng năm	0,17	
-	Tổng hợp đề xuất của các địa phương	0,17	
-	Khảo sát, thu thập thông tin, số liệu để lập đề án	3	
-	Xây dựng đề án	28	
-	Ban hành tờ trình, chuẩn bị các giấy tờ liên quan, trình hội đồng thẩm định, Sở Công Thương xem xét phê duyệt	0,33	
-	Chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ sau khi có ý kiến Hội đồng thẩm định	0,33	
-	Lập kế hoạch tổ chức tham gia hội chợ	4	
-	Triển khai các bước thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định	16	
-	Hợp đồng với các đơn vị liên quan	8	
-	Làm việc với các đơn vị liên quan để xúc tiến triển khai đề án	8	
-	Mời doanh nghiệp họp để chọn sản phẩm tham gia	4	
-	Đăng ký, hợp đồng tham gia hội chợ	4	
-	Mượn sản phẩm các doanh nghiệp trong tỉnh, chuẩn bị hồ sơ của các hàng hóa	16	
-	Vận chuyển hàng hóa, vận dụng đi hội chợ, trang trí gian hàng, trưng bày sản phẩm, trực giới thiệu sản phẩm tại gian hàng	128	
-	Kiểm kê, trả hàng hóa cho các doanh nghiệp	8	
-	Lập báo cáo kết quả tham gia hội chợ	2	
-	Soạn thảo và trình ký các hồ sơ nghiệm thu, thanh lý, quyết toán..	4	
2	Định mức giờ công của lao động phổ thông		
<b>II</b>	<b>Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)</b>	<b>36</b>	
*	Trình độ đại học (quản lý)	16	

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Ghi chú
-	Thực hiện phê duyệt các thủ tục liên quan (nếu có) để triển khai đề án; ký hợp đồng thực hiện đề án	8	
-	Chủ trì, theo dõi, giám sát thực hiện	4	
-	Xét duyệt hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quyết toán	4	
*	Trình độ đại học (phục vụ)	20	
-	Tham mưu thực hiện các thủ tục liên quan về đấu thầu, ký kết hợp đồng	4	
-	Tham mưu thực hiện nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, lưu trữ hồ sơ	16	

### B. ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức thiết bị (giờ)
1	Máy tính để bàn (Bộ phận lao động trực tiếp thực hiện các nội dung công việc soạn thảo văn bản, báo cáo)	Cấu hình kỹ thuật thông thường	63
2	Máy tính bàn (Kế toán)	Cấu hình kỹ thuật thông thường	10
3	Máy tính bàn (Lãnh đạo)	Cấu hình kỹ thuật thông thường	16
4	Máy in	Cấu hình kỹ thuật thông thường	63
5	Máy photo	Cấu hình kỹ thuật thông thường	12,6

### C. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức vật tư		
				Sử dụng	Tỷ lệ (%) thu hồi	Tiêu hao
1	Xăng xe	Lít		17,5	0	100%
2	Giấy A4	Ram		1	50%	100%
3	Mực in	Hũ		1	75%	25%
4	Mực photo	Hũ		1	75%	25%
5	Bút viết	Cây		1	0	100%
6	Bìa đựng tài liệu	Cái		2	0	100%
7	Bấm giấy	Cái		1	90%	10%
8	Ghim bấm	Hộp		1	75%	25%
9	Kẹp giấy	Hộp		1	75%	25%
10	Băng keo	Cuộn		1	75%	25%